TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 13-7-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Duy Linh.
Các Hội thẩm quân nhân:
2// Ngô Đức Bổng;
1// Phạm Văn Dưỡng.
-***Thư ký phiên tòa:*** 3/ Nguyễn Thành Long, Thư ký Tòa án quân sự khu vực 2 Quân khu 5.
-***Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 53 tham gia phiên tòa:*** 1// Huỳnh Văn Trông, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 01tháng 6 năm 2018 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Cao Thế A, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1987, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân B và bà Cao Thị T; có vợ Đoàn Thị Hoa H; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07 tháng 5 năm 2015 bị Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc; bị khởi tố ngày 21 tháng 3 năm 2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:*
Chi nhánh bưu chính V tỉnh Ninh Thuận; địa chỉ: Số 94 T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn T, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1986, tại Ninh Bình; địa chỉ: 94 T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Chức vụ, đơn vị công tác: Giám đốc - Chi nhánh bưu chính V tỉnh Ninh Thuận; có mặt.

- *Những người làm chứng:*
1. Đoàn Thị Hoa H; có mặt.
2. Cao Xuân B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20 tháng 01 năm 2018 tại Bưu cục N, Chi nhánh bưu chính V tỉnh Ninh Thuận ở số 169 đường L, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; hai nhân viên của Bưu cục là anh Nguyễn Thạc T và anh Phạm Mạnh C sau khi đi giao, phát hàng thu tiền trong ngày cho khách hàng về đã nộp số tiền 19.223.000 đồng cho chị Đoàn Thị Hoa H là nhân viên chăm sóc khách hàng và thủ quỹ của Bưu cục N. Sau khi nhận tiền, chị H cất vào ngăn tủ cá nhân, khóa lại. Lúc này, Cao Thế A (trú: thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) là chồng của chị H làm cộng tác viên thu phát hàng của Bưu cục cũng có mặt ở đó.

Khoảng 6 giờ ngày 21 tháng 01 năm 2018, Cao Thế A đã lấy chùm chìa khóa trong túi xách của chị H để ở trong tủ quần áo cá nhân của gia đình, sau đó điều khiển xe mô tô đến Bưu cục N nhằm mục đích lấy số tiền chị H đang cất giữ ở Bưu cục. A mở 02 ổ khóa cửa rồi đi vòng ra phía sau nhà dùng cây gỗ ngắt cầu dao điện nhằm tránh sự phát hiện của camera rồi đến ngăn tủ cá nhân của chị H dùng chìa khóa mở lấy số tiền 19.223.000 đồng. Sau khi lấy tiền xong, A mở các cánh cửa tủ của Bưu cục, bỏ một số gói bưu phẩm để ở trong rổ xuống đất nhằm tạo hiện trường giả rồi khép cửa chính của Bưu cục lại, điều khiển xe mô tô về nhà, bỏ lại chìa khóa vào trong túi xách của chị H. Khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, chị H đến Bưu cục làm việc thì phát hiện bị mất số tiền 19.223.000 đồng của Chi nhánh bưu chính V tỉnh Ninh Thuận nên đã đến Công an thị trấn T, huyện N trình báo.

Khoảng 16 giờ ngày 24/01/2018, Cao Thế A cùng với bố ruột của mình là ông Cao Xuân B đã tự nguyện đến Ngân hàng BIDV tỉnh Ninh Thuận nhập vào tài khoản của Chi nhánh bưu chính V tỉnh Ninh Thuận trả lại số tiền 19.223.000 đồng đã chiếm đoạt, sau đó đến gặp anh Đinh Văn T là Giám đốc khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, bị cáo A thừa nhận, vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân bằng mục đích không chính đáng. Khoảng 6 giờ ngày 21 tháng 01 năm 2018 bị cáo đã lấy chùm chìa khóa trong túi xách của vợ để trong tủ quần áo của gia đình sau đó điều khiển xe mô tô từ nhà đến Bưu cục N mở hai ổ khóa cửa rồi đi vòng trái ra phía sau nhà dùng cây gỗ ngắt cầu dao điện nhằm tránh sự phát hiện của camera. Sau đó bị cáo đi đến ngăn tủ cá nhân của vợ dùng chìa khóa mở lấy toàn bộ số tiền trong tủ là 19.223.000 đồng. Sau khi bị cáo lấy tiền xong nhằm tạo hiện trường giả, bị cáo đã mở hết các cánh cửa tủ của Bưu cục, bỏ một số bưu phẩm xuống đất rồi khép cửa chính của Bưu cục lại, điều khiển xe mô tô đi về nhà, bỏ lại chìa khóa vào trong túi xách của vợ. Ngày 24 tháng 01 năm 2018 lo sợ bị Công an điều tra phát hiện bị cáo đã cùng bố ruột là ông B đến Ngân hàng BIDV tỉnh Ninh Thuận nhập vào tài khoản của Chi nhánh bưu chính V tỉnh Ninh Thuận trả lại số tiền 19.223.000 đồng, sau đó đến gặp anh T là Giám đốc Chi nhánh khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện theo pháp luật Đinh Văn T khai tại phiên tòa: Sáng ngày 21 tháng 01 năm 2018 chị H nhân viên của Bưu cục gọi điện thoại báo cáo về việc Bưu cục bị kẻ gian đột nhập trộm cắp tài sản. Tôi yêu cầu giữ nguyên hiện trường và trực tiếp đi đến Bưu cục N, tới nơi tôi thấy Công an huyện N đang có mặt tại hiện trường giải quyết vụ việc. Sau đó, chiều ngày 24 tháng 01 năm 2018 bị cáo và ông B đến gặp tôi tại phòng làm việc và trình bày sự việc, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 21 tháng 01 năm 2018 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 19.223.000 đồng của Bưu cục N. Đồng thời tại phiên Tòa hôm nay tôi xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Đoàn Thị Hoa H khai tại phiên tòa: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20 tháng 01 năm 2018 sau khi anh C và T giao cho tôi số tiền 19.223.000 đồng là tiền hàng hóa, bưu phẩm của Bưu cục N, tôi đã cất toàn bộ số tiền trên vào trong tủ cá nhân của tôi ở cơ quan rồi khóa lại sau đó đi về. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 21 tháng 01 năm 2018 tôi lên Bưu cục để tiếp tục làm việc thì phát hiện cửa Bưu cục bị mất hai ổ khóa, kiểm tra tủ cá nhân thì phát hiện bị mất toàn bộ số tiền 19.223.000 đồng, sau đó tôi đã gọi điện báo cho anh T là Giám đốc Chi nhánh và Công an đến giải quyết. Đến chiều 24 tháng 01 năm 2018 khi kế toán Chi nhánh bưu chính V tỉnh Ninh Thuận gọi điện thông báo thì tôi mới biết bị cáo A trộm cắp số tiền trên.

Người làm chứng Cao Xuân B khai tại phiên tòa: Ngày 23 tháng 01 năm 2018 bị cáo A có nói với tôi do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp số tiền 19.223.00 đồng của Bưu cục N và nhờ tôi dẫn xuống Chi nhánh bưu chính V tỉnh Ninh Thuận để trả lại. Khi biết việc sai phạm của bị cáo, tôi và bị cáo có đến gặp anh T là Giám đốc Chi nhánh để trình bày lại sự việc nhưng anh T đang bận nên không gặp được và hẹn gặp vào ngày mai. Sau đó, chiều ngày 24 tháng 01 năm 2018 tôi và bị cáo đến ngân hàng BIDV Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận nộp toàn bộ số tiền 19.223.000 đồng vào tài khoản Chi nhánh bưu chính V tỉnh Ninh Thuận. Khi nộp tiền xong, bị cáo và tôi đến phòng làm việc gặp anh T, tại đây tôi và bị cáo đã trình bày lại toàn bộ sự việc bị cáo đã có hành vi trộm cắp tiền của Bưu cục N.

Tại bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ trộm cắp tài sản do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận lập hồi 8 giờ 30 phút ngày 21 tháng 01 năm 2018 xác định:

Hiện trường vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại nhà số 169 đường L, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có vị trí tiếp giáp như sau: phía Bắc là quốc lộ 27, phía Nam là dãy nhà trọ, phía Đông tiếp giáp đường liên khu phố và số nhà 167 L, phía Tây giáp với số nhà 171 L. Kết quả khám nghiệm như sau: Nhà có một cửa chính loại cửa sắt kéo có kích thước (4,45 x 2,65)m không có dấu hiệu cạy phá, cửa mở; bên trong nằm sát cửa sắt là cửa kính có 02 cánh có kích thước (1,2 x 2,1)m. Nhà có 01 phòng làm việc có kích thước (6,7 x 6,9)m. Tại phòng làm việc có 01 tủ sắt loại tủ 12 ngăn có kích thước (0,46 x 1,84 x 0,93)m, tủ sắt cách cửa chính của phòng 6,4m. Mở rộng hiện trường phía sau nhà là vị trí cầu dao điện cách mặt đất 2,7m.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSQSKV53 ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát quân sự khu vực 53 truy tố bị cáo Cao Thế A về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Cao Thế A về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173Bộ luật Hình sự và bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, r, s khoản 1, và đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Thế A từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Về bồi thường thiệt hại, bị hại đã nhận lại đủ số tiền bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Bị cáo Cao Thế A đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng, không có ý kiến tham gia tranh luận. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn.

Đại diện theo pháp luật của Bị hại đồng ý nội dung trong lời luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cao Thế A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; giấy nộp tiền mặt ngày 24 tháng 01 năm 2018 của bị cáo cho Chi nhánh bưu chính V tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, xét thấy: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21 tháng 01 năm 2018, vì động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Cao Thế A đã có hành vi lén lút vào Bưu cục N để lấy trộm số tiền 19.223.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Cao Thế A phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, mà tham lam, nên đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm và hình phạt đối với bị cáo: Sau khi phạm tội, bị cáo đã khắc phục hậu quả trả lại số tiền 19.223.000 đồng cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện khai báo với Giám đốc Chi nhánh bưu chính V tỉnh Ninh Thuận được coi là tự thú; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao HĐXX thấy rằng có đủ điều kiện áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Kiểm sát viên đề nghị hình phạt đối với bị cáo là từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo HĐXX thấy rằng trong vụ án này, bị cáo phạm tội ở khung hình phạt có mức cao nhất là tới 03 năm tù, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi thường trú rõ ràng nhưng bị cáo lại là người không có nghề nghiệp cụ thể, công việc và thu nhập của bị cáo không ổn định. Mặt khác, gia đình bị cáo hiện tại rất khó khăn, vợ đang mang bầu, bố thì ốm đau bệnh tật, Việc Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ với bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, HĐXX sẽ áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời, cũng tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, tu dưỡng để dần trở thành con người lương thiện; đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm của Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay. HĐXX sẽ áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Ngày 24 tháng 01 năm 2018, bị cáo đã đến Ngân hàng BIDV tỉnh Ninh Thuận nhập vào tài khoản của Chi nhánh bưu chính V tỉnh Ninh Thuận để trả lại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt là 19.223.000 đồng cho Chi nhánh bưu chính V tỉnh Ninh Thuận do ông Đinh Văn T là người đại diện theo pháp luật. Ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử tiến hành ghi nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cao Thế A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cao Thế A 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 13 tháng 7 năm 2018.

Giao bị cáo Cao Thế A cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận việc bị cáo đã trả lại số tiền 19.223.000đ (mười chín triệu hai trăm hai mươi ba nghìn) đồng cho Chi nhánh bưu chính V tỉnh Ninh Thuận.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Cao Thế A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13 tháng 7 năm 2018), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

4/ Nguyễn Duy Linh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSQSQK5;
- VKSQS KV53;
- CQ ĐTHS KV2 các TCSN-BQP;
- CQ THAHS;
- CQ THADS;
- Lưu THA;
- Lưu HSVA.